

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:153/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**.

2. Ông **Trần Văn Thắng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Trọng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 735/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Nghĩa Thuận, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 639B đường Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt; chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Ngọc D cưới nhau từ năm 2015 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 10 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng đến nay tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng chị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Huỳnh Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D và chị D có nơi cư trú tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

Bị đơn Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/10/2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh T trình bày sau khi cưới vợ chồng vợ chồng không sống chung nhà và sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy, từ khi sống ly thân anh T và chị D cả 02 không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T khẳng định không còn tình cảm với chị D. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh được ly hôn với chị D.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: tại phiên tòa anh T trình bày không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T.
 - Về hôn nhân: anh Huỳnh Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D.
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002309 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh đã nộp xong.
3. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã T,
Huyện C, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh